

CÔNG TY CỔ PHẦN POMAC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN POMAC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: POMAC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: POMAC ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107773274

3. Ngày thành lập: 23/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42 Phố Kẻ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: pomac.paint@gmail.com

Website: pomac.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
8.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
9.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
10.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
11.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
12.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
13.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Phá dỡ	4311
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633

22.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng không)	5229
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
36.	Quảng cáo	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;	4669(Chính)
40.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
41.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
42.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
43.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
44.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
45.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
47.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
48.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
49.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
50.	In ấn	1811

51.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
52.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
54.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Bán buôn gạo	4631
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
71.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
77.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
78.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
79.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
80.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC DUY	Số 44 phố Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	001084006179	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	BÙI THANH PHONG	Số 3A7 Tổ 7, Phường Bắc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	031091003183	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
3	MẠC LÊ HÀ	Số 42 phố Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	80,000	012917912	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MẠC LÊ HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012917912

Ngày cấp: 14/09/2006

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42 phố Kẽ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 42 phố Kẽ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội